

QUYẾT ĐỊNH
Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc xét thi đua, khen thưởng; đối tượng, tiêu chuẩn xét thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam; cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; các cá nhân, tập thể, cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và các nguyên tắc sau:

1. Trong cùng một thành tích đạt được, nếu đề nghị khen thưởng cho tập thể lớn thì không đề nghị khen thưởng đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc của

tập thể đó và ngược lại hoặc đề nghị khen thưởng cho nhiều cá nhân trong cùng cơ quan, đơn vị (chỉ chọn cá nhân xuất sắc nhất để đề nghị khen thưởng).

2. Đối với việc khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước; Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh có chủ trương khen thưởng sơ kết, tổng kết nhưng không có kế hoạch tổ chức thi đua, cơ quan chủ trì phải xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đồng thời trao đổi với Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ) hướng dẫn khen thưởng về đối tượng, tiêu chuẩn, hình thức và số lượng.

3. Một sáng kiến chỉ được sử dụng một lần khi làm tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng, sáng kiến đã sử dụng khi xét danh hiệu thi đua thì không được dùng trong xét hình thức khen thưởng và ngược lại. Không dùng một sáng kiến để xét nhiều hình thức khen thưởng.

4. Không tặng hình thức khen thưởng của cấp mình cho các tập thể, cá nhân nằm trong tỷ lệ được đề nghị hình thức khen thưởng của cấp trên. Trường hợp tập thể, cá nhân không được cấp trên tặng hình thức khen thưởng do chưa đảm bảo hồ sơ, thủ tục thì đơn vị xem xét tặng hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền cấp mình theo quy định chung.

5. Không xét khen thưởng đối với việc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn và các chương trình phối hợp tỉnh; Tập thể Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức được thành lập nhằm thực hiện một nhiệm vụ cụ thể và giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ; Tổng kết nhiệm kỳ, kỷ niệm ngày thành lập ngành, thành lập đơn vị.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ và đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất; có ý thức tổ chức kỷ luật; trong sản xuất có sáng tạo hoặc áp dụng cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động và đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho nông dân, người lao động đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có mô hình sản xuất ổn định từ 01 năm trở lên; tích cực giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động.

b) Có thu nhập bình quân đầu người trên năm đạt 1,25 lần mức so với mức thu nhập bình quân đầu người theo quy định.

Điều 4. Danh hiệu “Cờ thi đua của tỉnh”

1. Danh hiệu Cờ thi đua của tỉnh để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tổ chức đầy đủ các phong trào thi đua và thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế của cụm, khối thi đua; gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Các phòng, ban và tương đương thuộc, trực thuộc đơn vị phải được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Danh hiệu Cờ thi đua của tỉnh để tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động; ban hành đầy đủ các văn bản thực hiện phong trào thi đua đó; có tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện phong trào đó theo thẩm quyền;

b) Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ đã đăng ký hoặc được giao trong phong trào.

Điều 5. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho các tập thể sau:

a) Phòng, ban, trung tâm, chi cục và các tổ chức tương đương thuộc sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức tương đương.

b) Phòng, ban, trung tâm các tổ chức tương đương thuộc cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Phòng và tương đương (có từ 05 biên chế trở lên) thuộc trung tâm, chi cục và các tổ chức tương đương thuộc sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức tương đương.

d) Khoa, phòng và các tổ chức tương đương (có từ 05 biên chế trở lên) thuộc các trường học.

đ) Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã và các đơn vị trực thuộc trực tiếp như xí nghiệp, phòng, ban, phân xưởng và tương đương, các tổ chức kinh tế khác

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hàng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 6. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng cho tập thể quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quyết định này và đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 7. Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh

Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 74 theo Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022. Cụ thể như sau:

1. Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua.

a) Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh phát động. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu thực hiện phong trào thi đua phải xây dựng kế hoạch. Trong kế hoạch xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nội dung, tiêu chuẩn thi đua, đối tượng khen thưởng, hình thức khen thưởng, số lượng khen thưởng gửi về Sở Nội vụ để thống nhất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt ban hành kế hoạch phát động thi đua trước khi tổ chức triển khai thực hiện.

b) Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào do sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tỉnh và các tổ chức tương đương phát động có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh, thời gian thực hiện phong trào từ 03 năm trở lên thì đơn vị chủ động phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch (trong kế hoạch xác định rõ mục tiêu, yêu cầu, nội dung, tiêu chuẩn thi đua, đối tượng khen thưởng, hình thức khen thưởng, số lượng khen thưởng) và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, số lượng tập thể, cá nhân được khen thưởng ở các cơ quan, đơn vị, địa phương phải nhiều hơn số lượng khen ở tỉnh (chỉ chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc nhất đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen) và phải có ít nhất 01 năm được tặng giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương về phong trào thi đua đã được phê duyệt. Phong trào thi đua từ 05 năm trở lên mới xét đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen khi sơ kết phong trào.

c) Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua ngắn hạn do sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tỉnh và các tổ chức tương đương chủ trì có thời gian từ 1 đến 2 năm. Khi tổng kết phong trào các đơn vị bình chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xét tặng giấy khen, xét chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc đề nghị Chủ

tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen (Số lượng tập thể, cá nhân xét chọn đề nghị khen thưởng không quá 30% trong tổng số các tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn tặng giấy khen. Tối đa không quá 05 tập thể, 10 cá nhân. Nếu tỷ lệ (30%) giấy khen chưa đủ 01 bằng khen thì được đề nghị tặng 01 bằng khen). Không ra quyết định tặng giấy khen đối với tập thể, cá nhân được đề nghị tặng bằng khen và ngược lại. Tên phong trào, số lượng, tiêu chuẩn xét khen thưởng của mỗi chuyên đề được dự kiến trong kế hoạch gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngay khi phát động phong trào để tổng hợp.

d) Đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do bộ, ngành trung ương phát động, các cơ quan, đơn vị ở địa phương thực hiện khen thưởng theo số lượng, đối tượng được quy định trong văn bản của trung ương. Nếu phong trào thi đua của trung ương không quy định số lượng thì khen thưởng không quá 03 tập thể và 07 cá nhân. Cơ quan, đơn vị được giao thực hiện trao đổi với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng.

2. Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của sở, ban, ngành tỉnh

a) Tập thể, cá nhân sản xuất kinh doanh hiệu quả, vượt chỉ tiêu nộp ngân sách của kế hoạch năm, tổng số thuế phát sinh nộp ngân sách năm sau cao hơn năm trước. Trường hợp do nguyên nhân khách quan (thiên tai, dịch bệnh, địch họa...) nên số thuế nộp ngân sách giảm so năm trước nhưng vẫn thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước và các quy định khác, nhiều năm liền có số thuế nộp lớn (theo quy định ngành thuế; có tiêu chuẩn cụ thể), có nhiều đóng góp cho ngân sách của tỉnh, góp phần cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh thì được xem xét khen thưởng.

b) Tập thể, cá nhân có thành tích cứu người, bảo vệ tài sản của nhân dân, của Nhà nước, gương tiêu biểu dũng cảm trong phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, gương người tốt, việc tốt.

c) Tập thể là cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh, cá nhân đang công tác, học tập tại các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn tỉnh được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cử tham dự các kỳ thi, hội thi, hội diễn, liên hoan, ngày hội, các giải thi đấu trên tất cả các lĩnh vực do bộ, ngành, đoàn thể trung ương tổ chức với quy mô cấp khu vực, cấp quốc gia trở lên cụ thể:

Đạt giải khuyến khích trở lên quy mô quốc tế, khu vực;

Đạt giải Đặc biệt, Nhất, Nhì, Ba (hoặc Huy chương Vàng, Bạc, Đồng) cấp khu vực, cấp quốc gia;

Tập thể xếp hạng Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn do tỉnh tổ chức (Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh) làm Trưởng ban, Chủ tịch Hội đồng hoặc ký ban hành Kế hoạch tổ chức, Điều lệ (Thẻ lệ) giải thưởng.

Các tập thể, cá nhân đạt thành tích quy định tại điểm c khoản 2 Điều này nếu đã được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (tương đương Bằng khen của

Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên) thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không tặng Bằng khen.

Huấn luyện viên, giáo viên trực tiếp huấn luyện, bồi dưỡng tập thể, cá nhân dự thi giải cấp quốc gia đạt giải Nhất (Huy chương Vàng), giải cấp quốc tế đạt giải Nhất, Nhì, Ba (Huy chương Vàng, Bạc, Đồng).

Mỗi tập thể, cá nhân chỉ được tặng bằng khen một lần trong mỗi kỳ thi, hội thi, hội diễn, liên hoan, ngày hội, giải thi đấu.

d) Tập thể, cá nhân là gương người tốt việc tốt trong các lĩnh vực đời sống xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

a) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc giữ gìn, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, được công nhận di tích, di sản văn hóa cấp quốc gia, đóng góp công sức trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, kinh tế, an ninh - quốc phòng, góp phần giữ vững an ninh trật tự, phát triển kinh tế xã hội tỉnh Vĩnh Long. Số lượng tập thể, cá nhân được khen thưởng do cơ quan chuyên môn trao đổi với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định.

b) Người nhóm máu hiếm (DRh âm) có hiến máu, được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

c) Tập thể có mức đóng góp có giá trị từ 200 triệu đồng trở lên/lần đóng góp, cá nhân có mức đóng góp có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên/lần đóng góp; tập thể, cá nhân là người nước ngoài có mức đóng góp như trong nước. Trường hợp mức đóng góp lần đầu chưa đến mức khen thưởng, thì có thể cộng dồn trong 01 năm và mức đóng góp cộng dồn từ 250 triệu đồng trở lên đối với tập thể, 150 triệu đồng trở lên đối với cá nhân.

Tập thể có công vận động đóng góp từ 400 triệu đồng trở lên, cá nhân từ 200 triệu đồng trở lên để xây dựng các công trình phúc lợi xã hội, các hoạt động vì mục đích từ thiện, nhân đạo.

d) Nơi tiếp nhận đóng góp công sức, vật chất (hoặc tiền) hoặc do cơ quan, đơn vị quản lý theo lĩnh vực đề nghị hoặc xác nhận thành tích đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

4. Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

a) Lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, đem lại lợi ích về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

b) Công nhân, người lao động có từ 01 sáng kiến trở lên mang lại lợi ích cho doanh nghiệp có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

c) Nông dân có mô hình sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao và ổn

định từ 02 năm trở lên hoặc có thu nhập bình quân đầu người trên năm đạt 1,5 lần mức so với mức thu nhập bình quân đầu người theo quy định.

5. Hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

a) Hộ gia đình là gương người tốt việc tốt trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội của đơn vị hoặc địa phương.

b) Hộ gia đình có mức đóng góp từ 150 triệu đồng trở lên/lần đóng góp. Trường hợp mức đóng góp lần đầu chưa đến mức khen thưởng, thì có thể cộng dồn trong 01 năm và mức đóng góp cộng dồn từ 200 triệu đồng đối với hộ gia đình và có công vận động đóng góp từ 300 triệu đồng trở lên để xây dựng các công trình phúc lợi xã hội, các hoạt động vì mục đích từ thiện, nhân đạo.

Điều 8. Giấy khen

1. Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; giám đốc doanh nghiệp, chủ nhiệm hợp tác xã tặng Giấy khen cho cá nhân, tập thể thuộc quyền quản lý đạt tiêu chuẩn sau:

a) Tặng cho cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất đạo đức tốt; giữ gìn đoàn kết nội bộ; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện và phát động; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Tặng cho tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể; tổ chức Đảng, đoàn thể (nếu có) hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

c) Tặng cho tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua chuyên đề do sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức tương đương, cấp huyện, cấp xã, doanh nghiệp, hợp tác xã phát động và triển khai thực hiện.

d) Tặng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất có ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức tương đương, ủy ban nhân dân cấp huyện, ủy ban nhân dân cấp xã, doanh nghiệp, hợp tác xã.

đ) Tặng cho tập thể, cá nhân có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo của cơ quan, đơn vị, địa phương.

e) Tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

2. Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; giám đốc doanh nghiệp, chủ nhiệm hợp tác xã thuộc quyền quản lý của tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế quyết định mức đóng góp của tập thể, hộ gia đình, cá nhân nêu tại điểm đ, điểm e khoản 1 Điều này để khen thưởng.

3. Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; giám đốc doanh nghiệp, chủ nhiệm hợp tác xã căn cứ tình hình thực tế quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định số lượng khen thưởng tại khoản 1 Điều này.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp trong công tác thi đua, khen thưởng xây dựng, ban hành Quy định của ngành, địa phương, đơn vị để thực hiện.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức đơn vị của tỉnh; các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo phổ biến, kiểm tra, tổ chức thực hiện Quyết định này trong cơ quan, đơn vị, địa phương và các tầng lớp nhân dân thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quyết định này.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Những nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng không quy định trong văn bản này được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Khi các văn bản viện dẫn được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2024 và bãi bỏ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 10;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc cụm, khối thi đua của tỉnh;
- Trung tâm Tin học-Công báo;
- Phòng VHXXH;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**